

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC



BÁO CÁO

GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ
HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG KHAI THÔNG TIN TÀI CHÍNH
NĂM 2018

HẢI PHÒNG, THÁNG 4 NĂM 2019

Hải Phòng, ngày 11 tháng 4 năm 2019

V/v Báo cáo giám sát tài chính,
đánh giá hiệu quả hoạt động và
công khai thông tin tài chính năm 2018

Kính gửi : - Bộ Giao thông vận tải (Vụ Quản lý doanh nghiệp);
- Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp).

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 6/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc kính trình Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính năm 2018 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc như sau:

I/ Đánh giá tình hình tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

Việc đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty được thực hiện theo các nội dung sau:

a) Công ty mẹ - Tổng Công ty

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	<i>DVT: triệu đồng</i> Bình quân 4 quý
- Vốn chủ sở hữu	538.964	538.964	538.964	555.540	543.108
	Số đầu năm		Số cuối năm		Bình quân năm
- Tổng tài sản:	910.125		1.054.106		982.115
- Lợi nhuận sau thuế:					33.072
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) =					$\frac{33.072}{543.108} = 6,09\%$
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) =					$\frac{33.072}{982.115} = 3,36\%$

Lợi nhuận sau thuế, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) của Công ty mẹ không bao gồm lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ của các Công ty Hoa tiêu nộp về Công ty mẹ 25.039 triệu đồng.

b) Hợp nhất Tổng Công ty

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Bình quân 4 quý	
- Vốn chủ sở hữu	592.523	592.523	592.523	631.906	602.369	
	Số đầu năm		Số cuối năm		Bình quân năm	
- Tổng tài sản:	1.052.702		1.198.796		1.125.749	
- Lợi nhuận sau thuế:	115.878					
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) =	$\frac{115.878}{602.369}$					= 19,24 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) =	$\frac{115.878}{1.125.749}$					= 10,29%

Lợi nhuận sau thuế, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) của Tổng công ty đã bao gồm lợi nhuận các Công ty con (Công ty Hoa tiêu).

Trong năm 2018, kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty có lãi, Tổng Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

2. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Tổng Công ty

a) Tình hình đầu tư dự án (Biểu số 02.A)

- Dự án nhóm B: Dự án đầu tư tàu tiếp tế, kiểm tra phục vụ các đảo xa khu vực miền Bắc được Bộ Giao thông vận tải duyệt tổng mức đầu tư là 133.762.380.571 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước. Dự án đã được triển khai từ năm 2013 với dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư là: 565.484.757 đồng theo quyết định số 967/QĐ-BGTVT ngày 12/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư tàu tiếp tế, kiểm tra phục vụ các đảo xa khu vực miền Bắc. Nhà nước đã phân bổ kinh phí năm 2014 là: 200 triệu đồng, năm 2015 là: 350 triệu đồng, giai đoạn 2016 – 2018 chưa được phân bổ kinh phí. Hiện tại, Tổng Công ty đang chờ nguồn kinh phí do nhà nước bố trí để thực hiện dự án.

- Các dự án khác của Tổng Công ty BĐATHH MB :

+ Dự án công trình thiết lập tuyến luồng và hệ thống báo hiệu hàng hải tuyến luồng Thọ Quang - Thành phố Đà Nẵng, tổng mức đầu tư dự án là: 3.273.002.780 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước. Năm 2015 đã thi công xong và nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Năm 2018 đã được Nhà nước cấp vốn thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước số tiền 3.018 triệu đồng.

+ Dự án xây dựng hệ thống thông tin giao thông vận tải trong lĩnh vực hàng hải: tổng mức đầu tư dự án là 7.130.430.553 đồng từ vốn NSNN. Dự án đã được nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng trong năm 2015. Dự án đã được Nhà nước cấp vốn là 4.000 triệu đồng, kinh phí còn lại 3.130 triệu đồng chưa được bố trí vốn.

+ Dự án đóng mới tàu công vụ quản lý báo hiệu hàng hải của Tổng Công ty BĐATHH MB: Tổng mức đầu tư là 20.601.719.000 được huy động nguồn vốn tái đầu tư của Tổng công ty. Tổng Công ty đã thực hiện thanh toán 15.024 triệu đồng. Dự án đã hoàn thành trong năm 2018 và đang thực hiện các thủ tục thanh quyết toán sản phẩm.

b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài Tổng công ty (Biểu số 02.B)

- Tổng Công ty đầu tư vào các công ty con: **99.623 triệu đồng**

Trong đó:

+ Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV II:	44.153 triệu đồng
+ Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV III:	22.011 triệu đồng
+ Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV IV:	21.759 triệu đồng
+ Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV VI:	11.700 triệu đồng

- Tháng 3/2018 Tổng Công ty đã hoàn thành thoái vốn tại Công ty CP Xây dựng công trình hàng hải miền Bắc. Giá trị thoái vốn thu về Công ty mẹ - Tổng Công ty là 1.525 triệu đồng.

- Tổng Công ty hiện đầu tư mua cổ phần của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam với giá trị: 8.792.530.000 đồng. Thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn ngoài ngành theo quy định của Nhà nước và chỉ đạo của Bộ GTVT, Công ty mẹ đã báo cáo Bộ GTVT và được Bộ GTVT chấp thuận chuyển nhượng số cổ phiếu trên tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam. Công ty mẹ đã thuê đơn vị có chức năng thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu trên theo quy định, đến nay chưa thực hiện được việc thoái vốn đối với giá trị cổ phần trên do không có nhà đầu tư mua. Tổng công ty vẫn tiếp tục triển khai tìm nhà đầu tư để bán, thực hiện thoái vốn theo quy định.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

Ngày 28/12/2018 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã vay Ngân hàng liên doanh Việt Nga – Chi nhánh Hải Phòng số tiền 60 tỉ đồng, lãi suất 6,2% . Tổng công ty đã trả toàn bộ khoản vay này vào ngày 30/1/2019.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả

* Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm tài sản trong kì phù hợp với quy định của pháp luật. Tổng Công ty đã thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

* Tổng Công ty đã ban hành quy chế quản lý công nợ của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tổng Công ty đã mở sổ sách theo dõi theo từng đối tượng nợ, đôn đốc khách hàng thanh toán kịp thời, không để nợ tồn đọng kéo dài, định kỳ xác nhận công nợ. Đối với khoản nợ quá hạn, Tổng Công ty đã có các biện pháp thu hồi nợ và hàng năm đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

* Tình hình nợ phải thu đến kì báo cáo (31/12/2018):

- Các khoản phải thu ngắn hạn:	438.152 triệu đồng
Trong đó:	
+ Phải thu khách hàng:	352.686 triệu đồng
+ Trả trước cho người bán ngắn hạn:	31.341 triệu đồng
+ Phải thu ngắn hạn khác:	60.617 triệu đồng
+ Dự phòng các khoản phải thu khó đòi:	(6.492) triệu đồng
- Các khoản phải thu dài hạn:	29 triệu đồng

* Tình hình nợ phải trả đến kì báo cáo (31/12/2018):

- Nợ ngắn hạn:	458.199 triệu đồng
Trong đó:	
+ Phải trả người bán ngắn hạn:	122.639 triệu đồng
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn:	2.821 triệu đồng
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Biểu số 02.Đ):	19.269 triệu đồng
+ Phải trả người lao động:	79.245 triệu đồng
+ Chi phí phải trả ngắn hạn:	74.198 triệu đồng
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn:	16.134 triệu đồng
+ Phải trả ngắn hạn khác:	19.707 triệu đồng
+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn:	60.000 triệu đồng
+ Dự phòng phải trả ngắn hạn:	234 triệu đồng
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi:	63.952 triệu đồng
- Nợ dài hạn:	667 triệu đồng

- Tổng Công ty không có nợ phải trả quá hạn. Khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua:

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn

$$= \frac{684.218.225.579}{458.199.477.342} = 1,49$$

$$\begin{aligned}
 &+ \text{Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu} = \text{nợ phải trả} / \text{vốn chủ sở hữu} \\
 &= \frac{458.866.792.766}{555.540.324.642} = 0,83
 \end{aligned}$$

* Chi tiết số công nợ phải thu, phải trả trong năm 2018 của Tổng Công ty được báo cáo tại báo cáo quản lý nợ theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính

a) Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích (Biểu số 02.D)

- Công tác bảo đảm an toàn hàng hải: Tổ chức triển khai thực hiện quản lý vận hành đèn biển, quản lý vận hành dẫn luồng trong năm 2018 không có sự cố nào do hệ thống báo hiệu hàng hải gây ra. Thực hiện khảo sát phục vụ ra thông báo hàng hải các tuyến luồng do Tổng Công ty quản lý; sửa chữa các công trình thường xuyên và sửa chữa lớn theo đúng kế hoạch và tiến độ được giao. Hàng năm được Cục Hàng hải Việt Nam nghiệm thu dịch vụ công ích BDHH (có biên bản nghiệm thu kèm theo).

- Công tác nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải: Năm 2018 Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thực hiện nạo vét duy tu luồng Diêm Điền; luồng Hải Phòng; kênh Cái Tráp; luồng Phà Rừng; luồng Hòn Gai Cái Lân và hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư cho luồng Sa Kỳ.

Do quy định về công tác môi trường đối với đổ thải đất nạo vét tại các tuyến luồng, vì không bố trí được vị trí đổ đất nên Tổng công ty không thể thực hiện công tác nạo vét duy tu các luồng hàng hải theo kế hoạch được giao.

- Công tác hoa tiêu hàng hải: Trong năm 2018 thực hiện dẫn dắt tàu biển ra vào các cảng trên các tuyến luồng, tạo được niềm tin của khách hàng trong và ngoài nước.

b) Tình hình tài chính (Biểu số 02.C)

- Doanh thu của Công ty mẹ - Tổng Công ty năm 2018 là:	737.224 triệu đồng
+ Doanh thu bảo đảm hàng hải:	419.727 triệu đồng
+ Doanh thu nạo vét:	122.961 triệu đồng
+ Doanh thu sản xuất kinh doanh khác:	181.170 triệu đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác:	13.366 triệu đồng
- Hiệu quả hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2018:	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):	6,09%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA):	3,36%

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty không bao gồm lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ của các Công ty Hoa tiêu nộp về Công ty mẹ 25.039 triệu đồng.

c) Tình hình lưu chuyển tiền tệ

Lượng tiền mặt của Tổng Công ty đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn đối với các khách hàng.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, tình hình biến động của quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp (Biểu số 02.Đ)

Tổng Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ và kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

5. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật

- Tổng Công ty luôn tuân thủ và chấp hành đầy đủ chế độ, chính sách pháp luật theo quy định, bao gồm các lĩnh vực về đầu tư quản lý và sử dụng vốn nhà nước, thuế, nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra kiểm tra.

- Tổng Công ty không có những hành vi thực hiện sai, bỏ sót, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời hoặc không thực hiện các chế độ, chính sách của pháp luật.

- Tổng Công ty không có hành vi vi phạm bao gồm hành vi của tổ chức, cá nhân dưới danh nghĩa tổ chức hoặc của viên chức quản lý của Tổng Công ty gây ra.

6. Giải trình của Tổng Công ty đối với các ý kiến đánh giá của kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của Tổng Công ty

Không có.

7. Tình hình thực hiện việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại Tổng Công ty, cơ cấu lại vốn của Tổng Công ty đầu tư tại công ty con, công ty liên kết

Tháng 3/2018 Tổng công ty đã hoàn thành thoái vốn tại Công ty CP Xây dựng công trình hàng hải miền Bắc theo quy định. Giá trị thoái vốn là 1.525 triệu đồng.

8. Chỉ tiêu đặc thù do Bộ Giao thông vận tải xác định

Không có.

II/ Giám sát tài chính các Công ty con

1. Giám sát tài chính Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II

a) Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2018

- Về sản lượng: số lượt dẫn dắt tàu ra, vào là 18.403 lượt tàu, tăng 2.173 lượt tàu tương đương tăng 13% so với kế hoạch là 16.230 lượt tàu và tương đương 63% so với năm 2017.

- Về doanh thu: doanh thu hoa tiêu đạt 185.518 triệu đồng, tăng 6% so với kế hoạch năm và tương đương 75% so với năm 2017, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu năm 2018:	190.075 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế năm 2018:	62.222 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018:	49.781 triệu đồng

b) Hiệu quả đầu tư vốn

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Bình quân 4 quý
- Vốn chủ sở hữu	72.975	72.975	72.975	87.264	76.548
	Số đầu năm				Số cuối năm
- Tổng tài sản:	168.824				134.414
- Lợi nhuận sau thuế: 49.781					49.781
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) =					$\frac{49.781}{76.548} = 65,03\%$
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) =					$\frac{49.781}{134.414} = 37\%$

Tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 65,03%, đạt 120% so với kế hoạch.

c) Tình hình quản lý tài sản và quản lý nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

- Công ty không đầu tư vào các dự án lớn hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản. Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, không huy động vốn.

- Công ty thực hiện quản lý tài sản theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Công ty đáp ứng đủ nhu cầu tiền vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, chi trả lương cho người lao động và chi phí nhiên liệu phục vụ sản xuất.

- Công ty đã ban hành quy chế quản lý nợ tại Công ty theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Hệ số khả năng thanh toán nợ = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn

$$= \frac{123.478.554.877}{47.149.811.989} = 2,62$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty là 2,62 lần.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = nợ phải trả / vốn chủ sở hữu

$$= \frac{47.149.811.989}{87.264.765.469} = 0,54$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,54 lần phù hợp trong cơ cấu nguồn vốn, tài sản của Công ty.

d) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ và kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

e) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật

Công ty luôn tuân thủ và chấp hành đầy đủ chế độ, chính sách pháp luật theo quy định, bao gồm các lĩnh vực về đầu tư quản lý và sử dụng vốn nhà nước, thuế, nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra kiểm tra.

f) Giải trình của Công ty đối với các ý kiến đánh giá của kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của Công ty

Không có.

g) Đánh giá của Công ty mẹ

Tình hình SXKD của Công ty đạt kết quả tốt.

Phân loại doanh nghiệp:

– An toàn về tài chính

2. Giám sát tài chính Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực III

a) Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2018

- Về sản lượng: Số lượt tàu đạt 4.491 lượt, tăng 476 lượt tàu tương đương tăng 12% so với kế hoạch là 4.015 lượt tàu và tăng 12% so với năm 2017.

- Về doanh thu: Doanh thu hoa tiêu đạt 72.103 triệu đồng, đạt 115% so với kế hoạch và tăng 17% so với năm 2017.

+ Tổng doanh thu năm 2018:	75.025 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế năm 2018:	17.151 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018:	13.743 triệu đồng

b) Hiệu quả đầu tư vốn

ĐVT: triệu đồng

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Bình quân 4 quý
- Vốn chủ sở hữu	31.603	31.603	31.603	34.135	32.236
				Số đầu năm	Số cuối năm
- Tổng tài sản:				53.588	58.889

- Lợi nhuận sau thuế: 13.743

$$\text{- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) = } \frac{13.743}{32.236} = 42,63\%$$

$$\text{- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) = } \frac{13.743}{58.889} = 23,33\%$$

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 42,63% đạt 153% so với kế hoạch ; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 23,34% cho thấy khả năng sinh lời của Công ty được đảm bảo.

c) Tình hình quản lý tài sản và quản lý nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

- Công ty không đầu tư vào các dự án lớn hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản. Năm 2018 Công ty đã tiến hành đầu tư mua mới 01 xe Inova và 01 thiết bị nhận dạng cho cano Thiên Trường để phục vụ sản xuất và thanh lý 01 rada của tàu Thiên Phúc.

- Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, không huy động vốn.

- Công ty thực hiện quản lý tài sản theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Công ty đáp ứng đủ nhu cầu tiền vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, chi trả lương cho người lao động và chi phí nhiên liệu phục vụ sản xuất.

- Công ty đã ban hành quy chế quản lý nợ tại Công ty theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Hệ số khả năng thanh toán nợ = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn

$$= \frac{37.559.945.055}{23.163.933.896} = 1,62$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty là 1,62 lần.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = nợ phải trả / vốn chủ sở hữu

$$= \frac{23.163.933.896}{34.134.580.511} = 0,68$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,68 lần phù hợp trong cơ cấu nguồn vốn, tài sản của Công ty.

d) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ và kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

e) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật

Công ty luôn tuân thủ và chấp hành đầy đủ chế độ, chính sách pháp luật theo quy định, bao gồm các lĩnh vực về đầu tư quản lý và sử dụng vốn nhà nước, thuế, nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra kiểm tra.

f) Giải trình của Công ty đối với các ý kiến đánh giá của kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của Công ty

Không có.

g) Đánh giá của Công ty mẹ

Tình hình SXKD của Công ty đạt kết quả tốt.

Phân loại doanh nghiệp:

– An toàn về tài chính

3. Giám sát tài chính Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IV

a) Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2018

- Về sản lượng: Số lượt tàu đạt 8.698 lượt, tăng 1.198 lượt tàu tương đương tăng 16% so với kế hoạch là 7.500 lượt tàu và tăng 17% so với năm 2017.

- Về doanh thu: Doanh thu hoa tiêu đạt 41.675 triệu đồng, đạt 112% so với kế hoạch và tăng 14% so với năm 2017.

+ Tổng doanh thu năm 2018:	42.576 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế năm 2018:	5.869 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018:	4.613 triệu đồng

b) Hiệu quả đầu tư vốn

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	<i>DVT: triệu đồng</i> Bình quân 4 quý
- Vốn chủ sở hữu	30.828	30.828	30.828	30.828	30.828
			Số đầu năm		Số cuối năm
- Tổng tài sản:			39.247		38.803
- Lợi nhuận sau thuế: 4.613					

$$\text{- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE)} = \frac{4.613}{30.828} = \mathbf{14,96\%}$$

$$\text{- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA)} = \frac{4.613}{38.803} = 11,89\%$$

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 14,96% đạt 108% so với kế hoạch; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 11,89% cho thấy khả năng sinh lời của Công ty được đảm bảo.

c) Tình hình quản lý tài sản và quản lý nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

- Công ty đã thực hiện đầu tư đóng mới tàu công vụ giá trị 6.133 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư để đưa đón hoa tiêu phục vụ sản xuất kinh doanh và đưa vào sử dụng từ tháng 2/2018.

- Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, không huy động vốn.

- Công ty thực hiện quản lý tài sản theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Công ty đáp ứng đủ nhu cầu tiền vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, chi trả lương cho người lao động và chi phí nhiên liệu phục vụ sản xuất.

- Công ty đã ban hành quy chế quản lý nợ tại Công ty theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

$$\begin{aligned} \text{Hệ số khả năng thanh toán nợ} &= \text{tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn} \\ &= \frac{25.107.618.198}{6.276.763.850} = 4 \end{aligned}$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty là 4 lần.

$$\begin{aligned} \text{Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu} &= \text{nợ phải trả / vốn chủ sở hữu} \\ &= \frac{6.276.763.850}{30.828.689.703} = 0,20 \end{aligned}$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,20 lần phù hợp trong cơ cấu nguồn vốn, tài sản của Công ty.

d) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ và kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

e) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật

Công ty luôn tuân thủ và chấp hành đầy đủ chế độ, chính sách pháp luật theo quy định, bao gồm các lĩnh vực về đầu tư quản lý và sử dụng vốn nhà nước, thuế, nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra kiểm tra.

f) Giải trình của Công ty đối với các ý kiến đánh giá của kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của Công ty

Không có.

g) Đánh giá của Công ty mẹ

Tình hình SXKD của Công ty đạt kết quả tốt.

Phân loại doanh nghiệp:

- An toàn về tài chính

4. Giám sát tài chính Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI

a) Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2018

- Về sản lượng: - Về sản lượng: Số lượt tàu đạt 8.139 lượt, tăng 2.839 lượt tàu tương đương tăng 54% so với kế hoạch là 5.300 lượt tàu và tăng 62% so với năm 2017.

- Về doanh thu: Doanh thu hoa tiêu đạt 52.498 triệu đồng, đạt 149% so với kế hoạch năm và tăng 66% so với năm 2017.

+ Tổng doanh thu năm 2018:	53.141 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế năm 2018:	18.334 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018:	14.667 triệu đồng

b) Hiệu quả đầu tư vốn

					<i>ĐVT: triệu đồng</i>
	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Bình quân 4 quý
- Vốn chủ sở hữu	16.077	16.077	16.077	17.738	16.492
			Số đầu năm		Số cuối năm
- Tổng tài sản:			25.675		37.245
- Lợi nhuận sau thuế: 14.667					
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) =				$\frac{14.667}{16.492}$	= 88,93%

$$\text{- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA)} = \frac{14.667}{37.245} = 39,38\%$$

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 88,93% đạt 183% so với kế hoạch năm; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 39,38% cho thấy khả năng sinh lời của Công ty được đảm bảo.

c) Tình hình quản lý tài sản và quản lý nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

- Công ty đầu tư 1 tàu đưa đón hoa tiêu giá trị 8.194 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư. Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 9 năm 2018.

- Tháng 9/2018 Công ty đã mua mới ô tô 7 chỗ ngồi trị giá 746 triệu đồng để phục vụ nhu cầu đưa đón hoa tiêu.

- Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, không huy động vốn.

- Công ty thực hiện quản lý tài sản theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Công ty đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, chi trả lương cho người lao động và chi phí nhiên liệu phục vụ sản xuất.

- Công ty đã ban hành quy chế quản lý nợ tại Công ty theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

$$\begin{aligned} \text{Hệ số khả năng thanh toán nợ} &= \text{tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn} \\ &= \frac{23.941.568.226}{16.773.104.454} = 1,43 \end{aligned}$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty là 1,43 lần.

$$\begin{aligned} \text{Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu} &= \text{nợ phải trả / vốn chủ sở hữu} \\ &= \frac{16.773.104.454}{17.738.062.627} = 0,95 \end{aligned}$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,95 lần phù hợp trong cơ cấu nguồn vốn, tài sản của Công ty.

d) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ và kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

e) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật

Công ty luôn tuân thủ và chấp hành đầy đủ chế độ, chính sách pháp luật theo quy định, bao gồm các lĩnh vực về đầu tư quản lý và sử dụng vốn nhà nước, thuế, nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra kiểm tra.

f) Giải trình của Công ty đối với các ý kiến đánh giá của kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của Công ty

Không có.

g) Đánh giá của Công ty mẹ

Tình hình SXKD của Công ty đạt kết quả tốt.

Phân loại doanh nghiệp:

– An toàn về tài chính

5. Kết quả giám sát tài chính các Công ty con (Biểu số 03)

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II, III, IV, VI hoạt động ổn định, an toàn về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

III/ Báo cáo xếp loại doanh nghiệp và đánh giá kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp

1. Xếp loại doanh nghiệp

Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp theo 5 chỉ tiêu tại Biểu số 05.A

1.1. Chỉ tiêu 1 – Tổng doanh thu

Doanh thu và thu nhập khác năm 2018 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc đạt được như sau:

- Kế hoạch: 751.836 triệu đồng

- Thực hiện: 737.224 triệu đồng

Tổng doanh thu của Công ty mẹ không bao gồm lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ của các Công ty Hoa tiêu nộp về Công ty mẹ 25.039 triệu đồng.

Thuyết minh số liệu doanh thu thực hiện giảm so với kế hoạch năm 2018:

a) Doanh thu công ích bảo đảm hàng hải

- Kế hoạch: 315.927 triệu đồng

- Thực hiện: 419.727 triệu đồng

Doanh thu công ích bảo đảm hàng hải tăng 103.800 triệu đồng, tương đương 33% so với kế hoạch năm 2018.

b) Doanh thu nạo vét duy tu luồng hàng hải

- Kế hoạch: 330.909 triệu đồng

- Thực hiện: 122.961 triệu đồng

Năm 2018 Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc thực hiện nạo vét duy tu luồng Diêm Điền 21.957 triệu đồng ; luồng Hải Phòng 63.598 triệu đồng ; kênh Cái Tráp 13.676 triệu đồng ; luồng Phà Rừng 17.545 triệu đồng ; luồng Hòn Gai Cái Lân 6.105 triệu đồng và hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư cho luồng Sa Kỳ 80 triệu đồng.

Do quy định về công tác môi trường đối với đồ thải đất nạo vét tại các tuyến luồng, vì không bố trí được vị trí đổ đất nên Tổng công ty không thể thực hiện công tác nạo vét duy tu các luồng hàng hải theo kế hoạch được giao.

Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc đã cố gắng, nỗ lực để thực hiện công tác nạo vét theo kế hoạch được giao nhưng giá trị nạo vét duy tu luồng hàng hải thực hiện được 122.961 triệu đồng tương đương 37% so với kế hoạch giao do nguyên nhân khách quan về công tác môi trường.

c) Doanh thu sản xuất kinh doanh khác

- Kế hoạch: 102.000 triệu đồng

- Thực hiện: 181.170 triệu đồng

Doanh thu sản xuất kinh doanh khác tăng 79.170 triệu đồng, tương đương 77% so với kế hoạch năm 2018.

d) Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác

- Kế hoạch: 3.000 triệu đồng

- Thực hiện: 13.366 triệu đồng

Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác tăng 10.366 triệu đồng, tương đương 345% so với kế hoạch năm 2018, do trong năm 2018 Tổng công ty hạch toán vào thu nhập khác khoản phạt chậm tiến độ của các công trình nạo vét với giá trị là 7.317 triệu đồng.

Do nguyên nhân khách quan như đã trình bày ở mục (b) trên nên Tổng công ty đề nghị đánh giá chỉ tiêu 1: Xếp loại A.

1.2. Chỉ tiêu 2 – Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu

- Kế hoạch: 4,08%.

- Thực hiện: 6,09%.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 6,09% , tăng 2,01% so với kế hoạch giao là 4,08%.

Tổng công ty đề nghị đánh giá chỉ tiêu 2: Xếp loại A.

1.3. Chỉ tiêu 3 – Nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn

Trong năm Tổng công ty không có nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ tốt, hệ số 1,49 lần. Tổng công ty đảm bảo khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

Tổng công ty đề nghị đánh giá chỉ tiêu 3: Xếp loại A.

1.4. Chỉ tiêu 4 – Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật

Tổng công ty luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật hiện hành; chấp hành và triển khai tốt mọi chỉ thị và chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước. Thực hiện nộp đúng, nộp đủ và kịp thời các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Tổng công ty thực hiện các chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán theo quy định, thực hiện chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác đầy đủ, kịp thời.

Chi trả lương thưởng cho người lao động đúng thời hạn, theo đúng quy chế đã được ban hành. Trong năm không có thắc mắc khiếu kiện.

Nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đầy đủ, kịp thời; mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và các loại hình bảo hiểm khác theo đúng quy định.

Tổng công ty đề nghị đánh giá chỉ tiêu 4: Xếp loại A.

1.5. Chỉ tiêu 5 – Tình hình thực hiện, sản phẩm dịch vụ công ích

- Sản phẩm dịch vụ công ích bảo đảm hàng hải: Tổng công ty hoàn thành vượt 33% so với kế hoạch giao với chất lượng sản phẩm, dịch vụ công ích đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

- Sản phẩm nạo vét duy tu luồng hàng hải: Tổng công ty thực hiện đạt 37% so với kế hoạch giao, khối lượng nạo vét không đạt hoàn toàn do nguyên nhân khách quan về vị trí đổ thải chất nạo vét.

Tổng công ty đề nghị đánh giá chỉ tiêu 5: Xếp loại A.

Với các chỉ tiêu thực hiện như trên Tổng Công ty đề nghị: **Xếp loại doanh nghiệp loại A.**

2. Đánh giá kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp

Theo quy định, kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp được đánh giá theo 3 nội dung tại Biểu số 05.B.

* Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 6,09% , tăng 2,01% so với kế hoạch giao là 4,08%.

* Xếp loại Công ty mẹ - Tổng công ty BÐATHH MB: Xếp loại A.

* Viên chức quản lý tại Tổng công ty đã thực hiện tốt các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động theo quy định.

Với các nội dung thực hiện như trên Tổng công ty đề nghị đánh giá: **Xếp loại viên chức quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ.**

IV/ Công khai thông tin tài chính

Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thực hiện công khai tình hình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của các Công ty con năm 2018 tại Biểu số 06.B và 06.C.

Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc kính báo cáo./.

Nơi nhận :

- Như trên.
- HĐQT Tổng Công ty;
- Tổng Giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Ban Kiểm soát nội bộ;
- Lưu: TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Sứ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỀ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB NĂM 2018

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư				Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2018			Giải ngân đến ngày 31/12/2018			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng		
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%	Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Tổng số	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2018	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ		Thực hiện đến hết ngày 31/12/2018	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A Các dự án nhóm A												565			550			
B Các dự án nhóm B			133.762									565			550			
1	Dự án đầu tư tàu tiếp tế, kiểm tra phục vụ các đảo xa khu vực miền Bắc	Quyết định số 3690/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2014	133.762	Vốn NSNN	100%	0	0%	2013-2015	không có			565		550				550
C Các dự án khác			31.004									23.768	7.023	30.791	17.524	4.518		
1	Dự án công trình: Thiết lập tuyến luồng và hệ thống báo hiệu hàng hải tuyến luồng Thọ Quang - Thành phố Đà Nẵng	Quyết định số 59/QĐ-CHVN ngày 22/01/2015	3.273	Nguồn phí BĐHH	100%	0	0%	2014-2015	không có			3.018		3.018		3.018		3.018
2	Dự án Xây dựng hệ thống thông tin giao thông vận tải lĩnh vực hàng hải	Quyết định số 180/QĐ-CHVN ngày 16/3/2010	7.130	Vốn NSNN	100%	0	0%	2010-2015	không có			7.130		7.130	4.000			4.000
3	Dự án đóng mới tàu công vụ quản lý bảo hiệu hàng hải của Tổng Công ty BĐATHH miền Bắc	Quyết định số 975/QĐ-TCTBĐATHHMB ngày 25/12/2014	20.601	Vốn tài đầu tư	100%	0	0%	2014-2017	không có			13.620	7.023	20.643	13.524	1.500		15.024

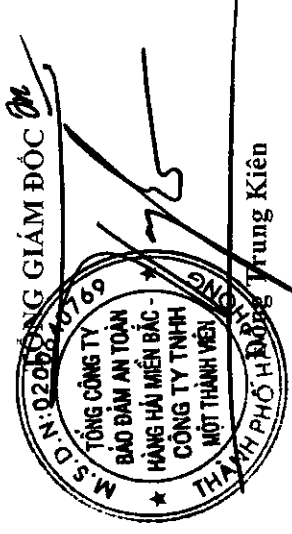
Thuyết minh :

1. Đối với dự án đầu tư tàu tiếp tế, kiểm tra phục vụ các đảo xa khu vực miền Bắc: tổng mức đầu tư dự án là 133.762.380.571 đồng từ vốn NSNN. Dự án đầu tư đã được triển khai từ năm 2013 với dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư là: 565.484.757 đồng được phê duyệt tại quyết định số 967/QĐ-BGTVT ngày 12/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải và phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư đầu tư tàu tiếp tế, kiểm tra phục vụ các đảo xa khu vực miền Bắc. Nhà nước đã phân bổ kinh phí đầu tư năm 2014 là 200 triệu đồng, năm 2015 là 350 triệu đồng.
2. Đối với dự án công trình thiết lập tuyến luồng và hệ thống báo hiệu hàng hải tuyến luồng Thọ Quang - Thành phố Đà Nẵng, tổng mức đầu tư dự án là: 3.273.002.780 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước. Năm 2015 đã thi công xong và nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Năm 2018 đã được Nhà nước cấp vốn thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước.
3. Đối với dự án xây dựng hệ thống thông tin giao thông vận tải trong lĩnh vực hàng hải: tổng mức đầu tư dự án là 7.130.430.553 đồng từ vốn NSNN. Dự án đã được nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng trong năm 2015. Dự án đã được Nhà nước cấp vốn là 4.000 triệu đồng, kinh phí còn lại 3.130 triệu đồng chưa được bố trí vốn.
4. Đối với dự án đóng mới tàu công vụ quản lý báo hiệu hàng hải của Tổng Công ty BĐATHH MB: Tổng mức đầu tư là 20.601.719.000 được huy động nguồn vốn tài đầu tư của Tổng công ty. Tổng Công ty đã thực hiện thanh toán 15.024 triệu đồng. Dự án đã hoàn thành trong năm 2018 và đang thực hiện các thủ tục thanh quyết toán sản phẩm.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Trọng Quyền



BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2018

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư				Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm báo cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết			
		Giá trị vốn góp		Tỷ lệ vốn góp (%)			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018							
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2018	Kế hoạch										Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2018	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Công ty con		99.623	99.623						385.236	360.817	107.350	82.804				
	- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV II		44.153	44.153		100%	100%	92.635	87.264	251.275	190.075	84.783	49.781	X	X	2,62	0,54
	- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV III		22.011	22.011		100%	100%	34.134	35.726	64.680	75.025	8.947	13.743	X	X	1,62	0,68
	- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV IV		21.759	21.759		100%	100%	30.828	32.526	37.179	42.576	5.512	4.613	X	X	4,00	0,20
	- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV VI		11.700	11.700		100%	100%	17.738	20.472	32.102	53.141	8.108	14.667	X	X	1,43	0,95
II	Công ty liên kết		1.525														
	- Công ty Cổ phần Xây dựng công trình HH MB		1.525			29%				32.323		38		X	X		
III	Đầu tư tài chính khác		8.792	8.792					X		X	X	X				

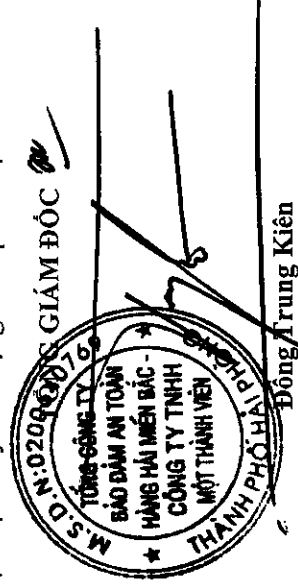
Thuyết minh :

- Tháng 3/2018 Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Xây dựng công trình hàng hải miền Bắc thu tiền về Tổng công ty.

- Đầu tư tài chính khác: 8.792.530.000 đồng là số tiền Tổng Công ty đầu tư mua cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam. Thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn ngoài ngành theo quy định của Nhà nước và chỉ đạo của Bộ GTVT, đến nay Tổng công ty đang thực hiện chuyển nhượng số cổ phần hiện có.

NGƯỜI LẬP BIỂU

sinh



Đỗ Thị Thùy Ninh

Đông Trung Kiên

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018

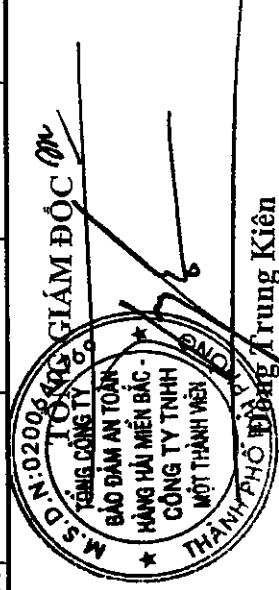
ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Thực hiện năm 2018		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện năm 2018	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	664.937	722.203	748.836	723.858	109%	100%	97%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	561.399	600.815	651.836	595.184	106%	99%	91%
3. Tồn kho cuối kỳ	103.538	121.388	97.000	128.674	124%	106%	133%
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.535	3.407	2.000	4.892	138%	144%	245%
2. Giá vốn hàng bán	265	27	1.000	45	17%	167%	5%
3. Chi phí bán hàng	76.450	85.811	72.000	93.096	122%	108%	129%
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30.358	38.957	26.000	40.425	133%	104%	155%
5. Thu nhập khác	3.730	49.785	1.000	33.513	898%	67%	3351%
6. Chi phí khác	2.730	2.248	500	7.400	271%	329%	1480%
7. Lợi nhuận khác	1.000	47.537	500	26.113	2611%	55%	5223%
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.358	86.494	26.500	66.538	212%	77%	251%
9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.388	9.101	5.300	8.426	132%	93%	159%
10. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	24.970	77.393	21.200	58.112	233%	75%	274%

NGƯỜI LẬP BIỂU

sinh

Đỗ Thị Thùy Ninh



Đỗ Thị Thùy Ninh

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2018

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ?				
- quản lý vận hành đèn biển (đen biển)	42	42	100%	100%
- quản lý vận hành luồng tàu biển (báo hiệu)	20	20	100%	95%
- khảo sát, ra thông báo hàng hải (tuyến luồng)	20	20	100%	95%
- nạo vét duy tu luồng hàng hải (tuyến luồng)	8	5	63%	167%
- công tác hoa tiêu hàng hải (lướt tàu)	33.045	39.731	120%	87%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?	không	không	-	-
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	không	không	-	-
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ	837.208	774.789	133%	110%
- từ công tác bảo đảm an toàn hàng hải	297.927	396.480	37%	89%
- từ công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải	330.909	123.393	122%	101%
- từ công tác hoa tiêu hàng hải	208.372	254.916	133%	110%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ	956.118	894.482	37%	88%
- từ công tác bảo đảm an toàn hàng hải	315.927	419.727	133%	110%
- từ công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải	330.909	122.961	37%	88%
- từ công tác hoa tiêu hàng hải	309.282	351.794	114%	93%

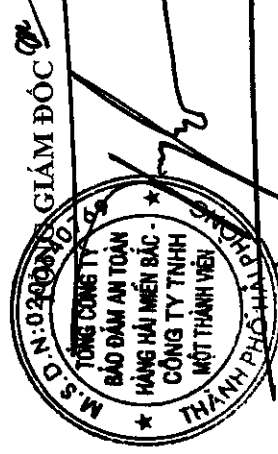
Thuyết minh doanh thu nạo vét duy tu luồng hàng hải thực hiện năm 2018 :

- Công tác nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải: Năm 2018 Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thực hiện nạo vét duy tu luồng Diêm Điền; luồng Hải Phòng; kênh Cái Tráp; luồng Phả Lại; luồng Hòn Gai Lân và hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư cho luồng Sa Kỳ.
Do quy định về công tác môi trường đối với đồ thải đất nạo vét tại các tuyến luồng, vì không bố trí được vị trí đổ đất nên Tổng công ty không thể thực hiện công tác nạo vét duy tu các luồng hàng hải theo kế hoạch được giao.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đỗ Thị Thùy Ninh



Đông Trung Kiên

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
I. Thuế	18.503	49.539	48.840	19.202
1. Thuế GTGT	13.639	34.840	32.665	15.814
2. Thuế TNDN	4.101	8.426	9.596	2.931
3. Thuế TNCN	763	5.944	6.250	457
4. Thuế nhà đất		322	322	
5. Các khoản thuế khác		7	7	
II. Các khoản phải nộp khác	11.066		11.066	
1. Phí, lệ phí				
2. Nộp ngân sách nhà nước phân lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định.	11.066		11.066	

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2018

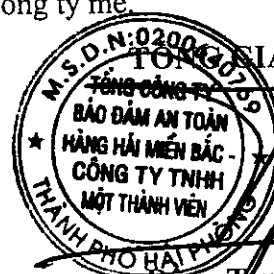
ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	27.577	16.576		44.153
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	49.157	41.109	26.781	63.485
3. Quỹ Thưởng VCQLDN	1.477	562	1.572	467
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đỗ Thị Thùy Ninh



Đông Trung Kiên

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)			Chỉ tiêu 2				Chỉ tiêu 3				Chi tiêu 4 Xếp loại	Chi tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại Công ty	
	Doanh thu và thu nhập khác		Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Khả năng thanh toán nợ đến hạn					Nợ quá hạn (tr.đồng)
	KH	TH		KH	TH	KH	TH	KH	TH	TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)				
	751.836	737.224	A	21.200	33.072	519.017	543.108	4,08%	6,09%	684.218	458.199	1,49	A	A	A
BĐHH	315.927	419.727													
Nạo vét	330.909	122.961													
SXK	102.000	181.170													
Thu khác	3.000	13.366													

- Chỉ tiêu 1 và chỉ tiêu 2 đã loại trừ lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ của các Công ty Hoa tiêu nộp về Công ty mẹ : 25.039 triệu đồng.

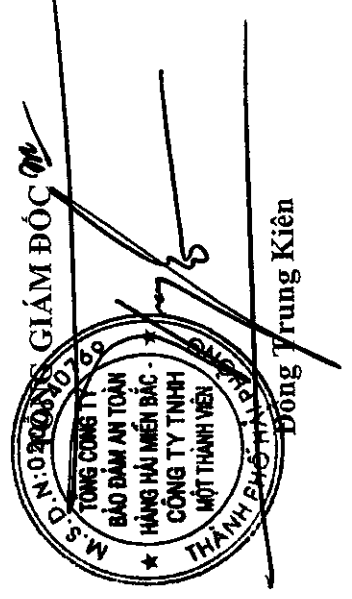
- Thuyết minh doanh thu nạo vét duy tu luồng hàng hải thực hiện năm 2018 :

Năm 2018 Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc thực hiện nạo vét duy tu luồng Diêm Điền 21.957 triệu đồng ; luồng Hải Phòng 63.598 triệu đồng ; kênh Cái Tráp 13.676 triệu đồng ; luồng Phà Rừng 17.545 triệu đồng ; luồng Hòn Gai Lân 6.105 triệu đồng và hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư cho luồng Sa Kỳ 80 triệu đồng.

Do quy định về công tác môi trường đối với đồ thải đất nạo vét tại các tuyến luồng, vì không bố trí được vị trí đổ đất nên Tổng công ty không thể thực hiện công tác nạo vét duy tu các luồng hàng hải theo kế hoạch được giao.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đỗ Thị Thùy Ninh



Đỗ Thị Thùy Ninh

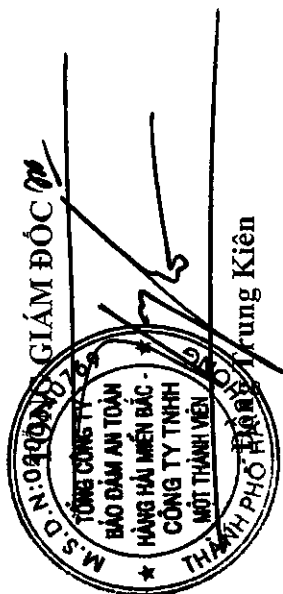
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2018

TT	Tên Doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp	Xếp loại hoạt động Người quản lý doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện / Kế hoạch			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc	4,08%	6,09%	149%	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực II	53,98%	65,03%	120%	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực III	27,78%	42,63%	153%	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IV	13,88%	14,96%	108%	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI	48,65%	88,93%	183%	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

NGƯỜI LẬP BIỂU

Sinh

Đỗ Thị Thùy Ninh



BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2018

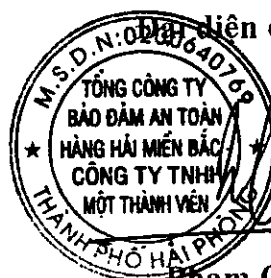
ĐVT: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu	Lợi nhuận thực hiện	Nộp NS	Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính	Ghi chú
I	Công ty TNHH MTV trực thuộc Tổng Công ty					
1	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực II	190.075	62.222	34.007		
2	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực III	75.025	17.151	8.442		
3	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IV	42.576	5.869	3.567		
4	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI	53.141	18.334	5.432		

Người lập biểu



Đỗ Thị Thùy Ninh



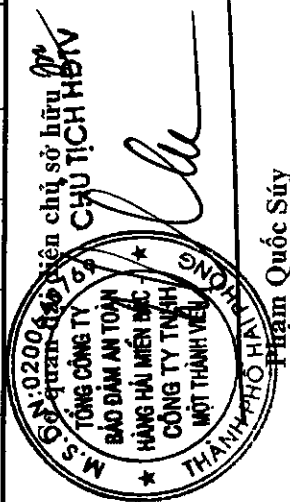
CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Quốc Sứ

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên Doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng tài sản						Tổng nguồn vốn				Tỷ lệ sở hữu của nhà nước		
			Tổng số (Mã 270 CĐKT)	Trong đó:					Nợ phải trả	Vốn chủ sở hữu (Mã 410 CĐKT)	Năm 2017	Năm 2018			
				Tài sản ngắn hạn (Mã 100 CĐKT)	Hàng tồn kho (Mã 140 CĐKT)	Đầu tư tài chính ngắn hạn (Mã 120 CĐKT)	Đầu tư tài chính dài hạn (Mã 250 CĐKT)	Tài sản dài hạn (Mã 200 CĐKT)						Nợ phải thu (Mã 130 + Mã 210 CĐKT)	Nợ phải thu khó đòi
I	Công ty con														
1	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực II	Hoa tiêu hàng hải	134.414	123.478	391	10.936	9.597	134.414	47.149	72.975	87.265	100%	100%	100%	100%
2	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực III	Hoa tiêu hàng hải	58.889	37.559	89	21.330	4.689	58.889	23.163	31.602	35.726	100%	100%	100%	100%
3	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IV	Hoa tiêu hàng hải	38.803	25.108	58	13.695	3.280	38.803	6.277	32.526	32.526	100%	100%	100%	100%
4	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI	Hoa tiêu hàng hải	37.245	23.941	29	13.304	2.998	37.245	16.773	16.077	20.472	100%	100%	100%	100%



Phạm Quốc Sứ

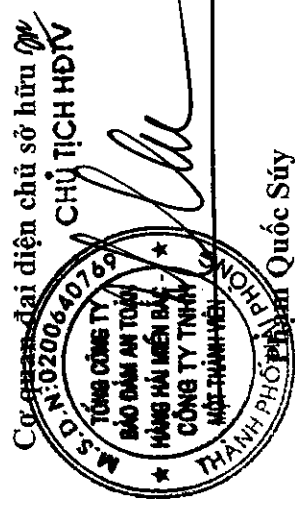
CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON NĂM 2018

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên Doanh nghiệp	Doanh thu (Mã 10+21+31 BCKQHĐKD)		Lợi nhuận trước thuế (Mã 50 BCKQHĐKD)		Lỗ		Phải nộp NSNN		Đã nộp NSNN		Đầu tư ngoài ngành	
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018	Lỗ phát sinh	Lỗ Lũy kế	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018	Lĩnh vực	Tổng giá trị khoản đầu tư
												Năm 2017	Năm 2018
I	Công ty con												
1	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực II	251.275	190.075	105.981	62.222			37.548	22.412	29.543	34.007		
2	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực III	64.680	75.025	11.184	17.151			2.833	6.845	3.646	8.442		
3	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IV	37.179	42.576	6.901	5.869			3.011	3.427	3.882	3.567		
4	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI	32.102	53.141	10.135	18.334			3.466	5.619	3.917	5.432		

Thuyết minh:

- Phải nộp ngân sách nhà nước là số phát sinh phải nộp trong năm.
- Đã nộp ngân sách nhà nước bao gồm số phải nộp cuối năm 2017 chuyển sang và số phát sinh trong năm 2018.



CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Quốc Sứ